TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **2032**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Phước

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Hồ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 816/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con";

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 279/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: Bà **Đoàn Thị Ngọc Cẩm**, sinh năm 1973 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 21 đường số 2 phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ *Bị đơn*: Ông **Châu Văn Chương**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: 2C/21/19 Bình Quới, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Đoàn Thị Ngọc Cẩm và ông Châu Văn Chương là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí

Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 70 quyển số 01 đăng ký ngày 18/5/1998. Ông bà có ba con chung tên Châu Chí Chung, sinh ngày 21/8/2000, Châu Duy Dương, sinh ngày 02/8/2002 và Châu Ngọc Ánh, sinh ngày 26/03/2017. Ngày 15/4/2022, bà Đoàn Thị Ngọc Cẩm nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông Châu Văn Chương; bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Châu Ngọc Ánh, hai con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà không yêu cầu ông Châu Văn Chương cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ghi nhận những vấn đề sau đây:

Tại Bản khai ngày 17/6/2022, nguyên đơn trình bày: Cuộc sống hôn nhân của ông bà không hạnh phúc do bị đơn nợ nần thường xuyên khiến bà phải bán hai căn nhà để trả nợ. Hai bên ly thân từ năm 2021. Bị đơn bỏ nhà đi và không còn qua lại với nhau đến nay. Nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng đã không còn nên yêu cầu ly hôn với bị đơn. Tại các đơn cùng đề ngày 17/6/2022, nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến các phiên xét xử nên không ghi nhận được ý kiến, không thể tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định của pháp luật; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

[1] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề về con chung nên quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo trả lời xác minh ngày 26/5/2022 của Công an Phường 27, quận Bình Thạnh thì ông Châu Văn Chương có đăng ký thường trú tại số 2C/21/19 đường Bình Quới, Phường 27, quận Bình Thạnh nhưng tháng 01/2021 đã chuyển đi không rõ nơi đến. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn tại địa chỉ 21 đường số 2 phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo trả lời ngày 16/6/2022 của Công an phường Bình Trưng Đông thì bị đơn không đăng ký tạm trú và không cư trú tại đây. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2] Để đảm bảo thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tại địa chỉ cư trú cuối cùng. Tòa án mở phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn cố tình vắng mặt, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt các đương sự.

[3] Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng cư trú, tình trạng hôn nhân của các đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được ghi nhận trong Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13/7/2022.

[4] Do bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[5] Theo giấy chứng nhận kết hôn số 70 quyển số 01 đăng ký ngày 18/5/1998 tại UBND phường Đa Kao, Quận 1 thì có căn cứ xác định hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Xét, hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn tồn tại nhưng luôn phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Theo nguyên đơn trình bày do bị đơn nợ nần nhiều nên ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xung đột với nhau khiến cuộc sống xáo trộn. Nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Về phía bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án chứng tỏ đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ với nguyên đơn.

Theo trả lời xác minh của UBND Phường 27, quận Bình Thạnh thì Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù địa phương chưa nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn nào giữa các đương sự nhưng cuộc sống gia đình nhất thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nguyên đơn, bị đơn không thực hiện đúng và đủ trách nhiệm. Hiện nay, hai bên đương sự mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Đương sự xác định không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[6] Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 200 đăng ký ngày 19/8/2002 tại UBND Phường 27, quận Bình Thạnh của ông Châu Duy Dương; trích lục khai sinh số 297 ngày 27/4/2017 theo giấy khai sinh số 103 đăng ký ngày 21/4/2017 tại UBND Phường 27, quận Bình Thạnh của trẻ Châu Ngọc Ánh; bản sao giấy khai sinh số 269 đăng ký ngày 30/8/2000 tại UBND Phường 27, quận Bình Thạnh của ông Châu Chí Chung thì có căn cứ xác định các đương sự có ba con chung, hai con lớn đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với trẻ Ngọc Ánh, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét trẻ Ánh hiện đang ở với nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử giao con cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế và quyền lợi của trẻ.

[7] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Ngọc Cẩm và ông Châu Văn Chương ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70 quyển số 01 đăng ký ngày 18/5/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Đoàn Thị Ngọc Cẩm và ông Châu Văn Chương hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao cho bà Đoàn Thị Ngọc Cẩm trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Châu Ngọc Ánh, sinh ngày 26/3/2017. Ông Châu Văn Chương có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đoàn Thị Ngọc Cẩm không yêu cầu ông Châu Văn Chương cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị Ngọc Cẩm phải chịu án phí trong vụ án ly hôn là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0049587 ngày 27/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Bà Đoàn Thị Ngọc Cẩm, ông Châu Văn Chương có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- UBND P.Đa Kao, Q.1, TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh(1);
- VKSND Q. Bình Thạnh(2);
- CCTHADS Q. Bình Thạnh(1);
- Lưu VP, HS(4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh